

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87 /SKHĐT-ĐTĐ

Bình Phước, ngày 12 tháng 01 năm 2018

V/v Báo cáo tình hình thực hiện hoạt
động đấu thầu năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh.

Thực hiện Công văn số 142/BKHĐT-QLĐT ngày 08/01/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2017,

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các đơn vị báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2017, theo nội dung như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2017, theo đề cương hướng dẫn tại Phụ lục 1.
2. Tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu, theo biểu mẫu hướng dẫn tại Phụ lục 2.

Đề nghị quý cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 05/02/2018 (qua hai đường văn bản và địa chỉ email (file word, excel): siphamc07@gmail.com) để kịp tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ

Do đây là nhiệm vụ thường xuyên, định kỳ theo quy định, đề nghị Quý cơ quan, đơn vị hợp tác chặt chẽ để gửi báo cáo đúng thời hạn và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc chậm trễ (nếu có) cũng như tính chính xác của số liệu báo cáo.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, TT trực thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.ĐTĐ

GIÁM ĐỐC



Võ Sĩ

PHỤ LỤC 1
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU
NĂM 2017

(Đính kèm Công văn số 87/SKHĐT-ĐT/G ngày 11 tháng 02 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2017 theo các nội dung sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2017:

Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2017, trong đó:

1.1 Tổng hợp kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án và dự toán mua sắm thường xuyên bao gồm cả qua mạng và không qua mạng tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm theo lĩnh vực đấu thầu; theo hình thức lựa chọn nhà thầu; theo phân loại dự án; theo lựa chọn nhà thầu qua mạng.

1.2 Tổng hợp kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực, địa phương mình quản lý, bao gồm: số lượng dự án lựa chọn thực hiện theo hình thức đối tác công tư theo quy định của Chính phủ về đầu tư PPP; số lượng dự án đầu tư sử dụng các khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao, cần lựa chọn nhà đầu tư, thuộc danh mục dự án được phê duyệt theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP; hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu:

- Kết quả việc phổ biến, quán triệt bằng văn bản.
- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu, số lượng đại biểu tham gia.
- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu (cơ bản, nâng cao, đấu thầu qua mạng, theo chuyên đề...), số lượng học viên.
- Các hình thức phổ biến, quán triệt khác.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng:

Báo cáo kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế

hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng:

a) Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu: Nêu cách thức đăng tải các thông tin trong đấu thầu và việc thực hiện chuyển đổi phương thức đăng tải thông tin từ Báo Đấu thầu sang tự đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, những khó khăn vướng mắc và nguyên nhân.

b) Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng: Nêu rõ số lượng các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, giá trị trúng thầu, lĩnh vực đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, số lượng gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng mà nhà thầu được ưu đãi trúng thầu, số lượng kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng đã được đăng tải, số lượng gói thầu đấu thầu qua mạng bị hủy thầu và lý do hủy thầu.

4. Tình hình phân cấp trong đấu thầu:

Báo cáo tình hình thực hiện phân cấp trong đấu thầu: bao gồm các văn bản hướng dẫn về phân cấp trong đấu thầu đã ban hành (loại văn bản, cấp ký, thời gian, hiệu lực, phạm vi).

5. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu:

Báo cáo về số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu, các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu) và các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu:

Báo cáo về đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu, bao gồm: tổng số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu, số lượng cán bộ có chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia khóa học đấu thầu và đấu thầu qua mạng.

7. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu:

Báo cáo về việc giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu (tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm).

8. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu:

Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu, bao gồm: số lượng, quốc tịch nhà thầu, giá trị trúng thầu.

9. Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương, doanh nghiệp theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

10. Các nội dung khác (nếu có).

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2017

Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị năm 2017 theo từng nội dung nêu tại Mục I, bao gồm:

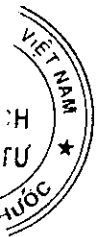
1. Lựa chọn nhà thầu
 - a) Kết quả đạt được;
 - b) Hạn chế, tồn tại;
 - c) Nguyên nhân.
2. Lựa chọn nhà đầu tư
 - a) Kết quả đạt được;
 - b) Hạn chế, tồn tại;
 - c) Nguyên nhân.

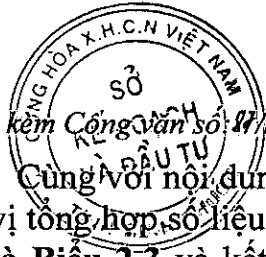
Đề nghị đánh giá cả công tác lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức PPP và lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

Riêng dự án áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, dự án áp dụng hình thức chỉ định thầu, đề nghị đánh giá kết quả lựa chọn nhà đầu tư trên cơ sở các nội dung về mục tiêu, lý do, điều kiện, tiến độ, phương án thực hiện.

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2017, các cơ quan, đơn vị đề xuất kiến nghị và giải pháp để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu và lựa chọn nhà đầu tư trong năm 2018.





PHỤ LỤC 2 TỔNG HỢP SỐ LIỆU

(Đính kèm Công văn số 17/SKHĐT-ĐT/G ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Cùng với nội dung báo cáo theo đề cương tại Phụ lục 1, đề nghị các cơ quan, đơn vị tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu theo **Biểu 2.1, Biểu 2.2 và Biểu 2.3** và kết quả thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo **Biểu 2.4A, Biểu 2.4B, Biểu 2.5A và Biểu 2.5B** kèm theo Phụ lục này. Lưu ý, đơn vị tính cho tất cả các Biểu là “**triệu đồng**”, bao gồm cả **Biểu 2.3** (Biểu tổng hợp số liệu liên quan đến vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ).

Để chuẩn xác số liệu và tránh trùng lặp, đề nghị:

1. Đối với các Bộ, ngành và địa phương:

Trong báo cáo của mình **không tổng hợp** kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu dự án do Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước phê duyệt (Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập).

2. Đối với các Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước”

Trong báo cáo của mình **không tổng hợp** kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đối với các gói thầu, dự án do chính Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước **tham dự với tư cách nhà thầu, nhà đầu tư** (trừ các gói thầu, dự án thực hiện thuộc các dự án do Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước quản lý).

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2017 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Tổng (1 + 2 + 3 + 4)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch		
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																				
1. Phí tư vấn																				
2. Tư vấn																				
3. Mua sắm hàng hóa																				
4. Xây lắp																				
5. Hồn hợp																				
Tổng cộng I																				
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																				
1. Rộng rãi	Trong nước																			
	Quốc tế																			
2. Hạn chế	Trong nước																			
	Quốc tế																			
3. Chỉ định thầu	Trong nước																			
	Quốc tế																			
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước																			
	Quốc tế																			
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước																			
	Quốc tế																			
6. Tự thực hiện	Trong nước																			
	Quốc tế																			
7. Đặc biệt	Trong nước																			
	Quốc tế																			
8. Tham gia thực hiện của công đồng	Trong nước																			
	Quốc tế																			
Tổng cộng II																				

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm các gói thầu sử dụng vốn đối ứng trong dự án ODA

* Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm d và các điểm đ, e, g khoản 1 Điều 1 Luật Đầu thầu năm 2013 thì không báo cáo tại Biểu này mà báo cáo tại Biểu 2.2

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

Ngày _____ tháng _____ năm _____
 Người báo cáo
 (tên, số điện thoại, địa chỉ email)

(Đính kèm Công văn số 17/SKHĐT-DTG ngày 14 tháng 01 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu 2.2

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC GÓI THẦU MUA SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2017 THEO
QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Đơn vị: Triệu đồng	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Phí tư vấn						
2. Tư vấn						
3. Mua sắm hàng hóa						
4. Xây lắp						
Tổng cộng I						
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Đơn vị: Triệu đồng	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
1. Rộng rãi	Trong nước					
	Quốc tế					
2. Hạn chế	Trong nước					
	Quốc tế					
3. Chỉ định thầu	Trong nước					
	Quốc tế					
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước					
	Quốc tế					
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước					
	Quốc tế					
6. Tự thực hiện	Trong nước					
	Quốc tế					
7. Đặc biệt	Trong nước					
	Quốc tế					
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước					
	Quốc tế					
Tổng cộng II						

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án ODA đã được cân đối trong nguồn chi thường xuyên

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____ ngày _____ tháng _____ năm _____

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

(Đính kèm Công văn số 87/SKHĐT-DTG ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu 2.3

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2017 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13
Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)			Dự án nhóm B (3)			Dự án nhóm C (4)			Cộng (1 + 2 + 3 + 4)			
	Tổng gói thầu	Tổng giá trị gói thầu	Chênh lệch	Số gói thầu	Tổng gói thầu	Tổng giá trị gói thầu	Chênh lệch	Số gói thầu	Tổng giá trị gói thầu	Chênh lệch	Số gói thầu	Tổng giá trị gói thầu	Chênh lệch	Số gói thầu	Tổng giá trị gói thầu	Chênh lệch	
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																	
1. Phí tư vấn																	
2. Tư vấn																	
3. Mua sắm hàng hóa																	
4. Xây lắp																	
5. Hỗn hợp																	
Tổng cộng I																	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																	
1. Rõng rãi (ICS, QCBS, OBS, FBS, LCS, COS, ICB, NCB...)	Trong nước																
	Quốc tế																
2. Hạn chế (LIB...)	Trong nước																
	Quốc tế																
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước																
	Quốc tế																
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước																
	Quốc tế																
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước																
	Quốc tế																
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước																
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																
Tổng cộng II																	

* Ghi chú:
 Phần đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, để nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.1
 Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chi thường xuyên, để nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.2
 KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
 QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

Người báo cáo
 (tên, số điện thoại, địa chỉ email)

ngày tháng năm

(Đính kèm Công văn số 87/SKHĐT-DTG ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu 2.4A

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 15/2015/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP

PHÂN LOẠI DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC	Áp dụng phương pháp giá dịch vụ				Áp dụng phương pháp vốn góp nhà nước				Áp dụng phương pháp lợi ích xã hội, lợi ích Nhà nước				Đơn vị: Triệu đồng				
	Tổng số dự án	Tổng giá trị đầu tư theo yêu cầu của HSMT, HSYC	Tổng giá trị đầu tư được để nghị trình thầu	Chênh lệch	Tổng số dự án	Tổng phần vốn góp nhà nước tham gia thực hiện dự án tối đa theo yêu cầu của HSMT, HSYC	Tổng phần vốn góp nhà nước tham gia thực hiện dự án được để nghị trình thầu	Chênh lệch	Tổng số dự án	Tổng yêu cầu để xuất nhập khẩu hàng hóa theo yêu cầu của HSMT, HSYC	Tổng để xuất nhập khẩu hàng hóa nước được để nghị trình thầu	Chênh lệch	Áp dụng phương pháp lợi kết hợp (*)		Tổng số dự án		
													Tổng số dự án	Tổng để xuất nhập khẩu hàng hóa nước được để nghị trình thầu		Tổng yêu cầu để xuất nhập khẩu hàng hóa theo yêu cầu của HSMT, HSYC	Tổng để xuất nhập khẩu hàng hóa nước được để nghị trình thầu
I. THEO PHÂN LOẠI DỰ ÁN																	
1. Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư																	
2. Dự án nhóm A																	
3. Dự án nhóm B																	
4. Dự án nhóm C																	
Tổng cộng I																	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ																	
1. Rộng rãi	Trong nước																
	Quốc tế																
2. Chỉ định thầu	Trong nước																
	Quốc tế																
3. Đặc biệt	Trong nước																
	Quốc tế																
Tổng cộng II																	

Ghi chú: Trường hợp dự án áp dụng phương pháp nào, để nghị đơn vị tổng hợp liệt kê theo giá trị yêu cầu và giá trị để xuất tương ứng

THÔNG TIN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ ĐÁ VÀ ĐANG THỰC HIỆN LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 15/2015/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP

Đơn vị: Triệu đồng

Tên dự án	Loại hợp đồng	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư ⁽²⁾	Phương pháp đánh giá về tài chính – thương mại ⁽³⁾	Số lượng nhà đầu tư mua HSMST (nếu áp dụng sơ tuyển)	Số lượng nhà đầu tư trúng sơ tuyển (nếu áp dụng sơ tuyển)	Số lượng nhà mua/nhận HSMT/ HSYC	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁴⁾	Thời gian lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁵⁾	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án
Dự án 1										
Dự án 2										
...										

(1): Ghi các thông tin sau của dự án theo Báo cáo nghiên cứu khả thi (Đề xuất dự án đối với dự án nhóm C) được duyệt: Tổng vốn đầu tư, công suất, diện tích đất để thực hiện dự án, giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án.

(2): Ghi hình thức lựa chọn nhà đầu tư: đấu thầu rộng rãi trong nước, đấu thầu rộng rãi quốc tế, chỉ định nhà đầu tư (ghi rõ căn cứ chỉ định theo Điểm a, Điểm b hay Điểm c Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP), lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (ghi rõ lý do áp dụng và văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ).

(3): Ghi rõ nội dung phương pháp đánh giá về tài chính – thương mại: phương pháp giá dịch vụ (yêu cầu về giá dịch vụ), phương pháp vốn góp của nhà nước (yêu cầu về phần vốn góp nhà nước tham gia thực hiện dự án), phương pháp lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước (yêu cầu về đề xuất nộp ngân sách nhà nước), phương pháp kết hợp (mô tả rõ nội dung của phương pháp).

(4): Ghi các thông tin sau theo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (nếu có): Tên nhà đầu tư được lựa chọn; giá dịch vụ, phần vốn góp của nhà nước hoặc giá trị phần nộp ngân sách nhà nước.

(5): Thời gian lựa chọn nhà đầu tư được tính từ khi phát hành hồ sơ mời sơ tuyển đến khi có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

(Đính kèm Công văn số 87 /SKHĐT-ĐTĐ ngày 4 tháng 01 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu 2.5B

THÔNG TIN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP

Đơn vị: Triệu đồng

Tên dự án	Thông tin dự án ⁽¹⁾	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư ⁽²⁾	Số lượng nhà đầu tư mua HSMST (nếu áp dụng sơ tuyển)	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDST (nếu áp dụng sơ tuyển)	Số lượng nhà đầu tư trúng sơ tuyển (nếu áp dụng sơ tuyển)	Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSMT/ HSYC	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư ⁽³⁾	Thời gian lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁴⁾	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án
Dự án 1										
Dự án 2										
...										

(1): Ghi các thông tin sau của dự án theo Danh mục dự án được duyệt: Tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng), chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, diện tích đất để thực hiện dự án.

(2): Ghi hình thức lựa chọn nhà đầu tư: đấu thầu rộng rãi trong nước, đấu thầu rộng rãi quốc tế, chỉ định nhà đầu tư (ghi rõ căn cứ chỉ định theo Điểm a, Điểm b hay Điểm c Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP), lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (ghi rõ lý do áp dụng và văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ).

(3): Ghi các thông tin sau theo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (nếu có): Tên nhà đầu tư được lựa chọn; giá trị phần nộp ngân sách nhà nước của nhà đầu tư.

(4): Thời gian lựa chọn nhà đầu tư được tính từ khi phát hành hồ sơ mời sơ tuyển đến khi có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÔNG THỰC HIỆN BÁO CÁO HOẶC THỰC HIỆN NHƯNG KHÔNG ĐẢM BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU

(Đính kèm văn bản số: 142 /BKHĐT-QLĐT ngày 08 tháng 01 năm 2018)

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KHÔNG BÁO CÁO	BÁO CÁO KHÔNG ĐẢM BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
....			

Ghi chú: Biểu này dành cho Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị do mình quản lý không thực hiện báo cáo hoặc thực hiện nhưng không đảm bảo về thời hạn và nội dung theo yêu cầu./

PHỤ LỤC 4 CÁCH THỨC NỘP BÁO CÁO



Văn bản số 142/BKHĐT-QLĐT ngày 08/01/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Việc nộp báo cáo bắt buộc thực hiện đồng thời theo các phương thức sau:

- Gửi báo cáo trực tiếp bằng văn bản (gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu) đến Cục Quản lý Đấu thầu – Bộ Kế hoạch và Đầu tư (6B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội).

- Gửi file word (nội dung báo cáo theo Phụ lục 1) và file excel (phần thống kê số liệu theo Phụ lục 2 (Từ Biểu 2.1 đến Biểu 2.5) vào địa chỉ email linhngo@mpi.gov.vn và địa chỉ letiencuong@mpi.gov.vn. Định dạng dấu chấm, phẩy đối với phần thập phân theo quy định của Việt Nam, tiêu đề gửi file bao gồm tên đơn vị gửi, số hiệu văn bản (Ví dụ Sở KH&ĐT tỉnh A gửi báo cáo số 01/BC-SKHĐT sẽ có tiêu đề là SKHA_01_BC_SKHĐT).

- Nhập số liệu tổng hợp về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu (Biểu 2.1, Biểu 2.2 và Biểu 2.3) lên Hệ thống đấu thầu qua mạng (Hệ thống) tại địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn>.

- Ngoài ra, để phục vụ cho việc nhập số liệu trực tiếp lên Hệ thống trên, Quý Cơ quan, đơn vị cần phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia Hệ thống và quy trình đăng ký người sử dụng theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Đồng thời, để tìm hiểu cách nhập số liệu lên Hệ thống và tải file mềm các Biểu, Quý cơ quan, đơn vị vào địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn>, chọn liên kết “Hướng dẫn sử dụng” phía trên cùng trang web, trong Mục 6 - Báo cáo tổng kết đấu thầu.